**BỘ TÀI CHÍNH** *Hà Nội, ngày tháng năm 2015*

**BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT**

*Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan*

Thực hiện chương trình công tác năm 2015 của Chính phủ, Bộ Tài chính đã chủ trì nghiên cứu, xây dựng Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan (sau đây xin được gọi tắt là Dự thảo Nghị định).

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ Bản thuyết minh chi tiết về các điều, khoản của Dự thảo Nghị định như sau:

**I. TÊN GỌI CỦA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan.

 **II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Nghị định số 127/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan được Chính phủ ban hành ngày 15 tháng 10 năm 2013 và có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 12 năm 2013. Trong thời gian qua, việc triển khai thực hiện Nghị định đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động hải quan, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật hải quan, nâng cao tính tuân thủ pháp luật của người khai hải quan; là một trong những cơ sở quan trọng trong thực hiện việc đánh giá, phân loại doanh nghiệp làm tiêu chí áp dụng các chế độ ưu đãi thủ tục hải quan, phân luồng hàng hoá khi thực hiện thủ tục hải quan, góp phần cải cách thủ tục hành chính về hải quan, nhằm tạo thuận lợi hơn nữa cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa và bảo đảm quản lý hải quan.

Tuy nhiên, một trong những căn cứ pháp lý để ban hành Nghị định 127/2013/NĐ-CP là Luật Hải quan năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2005 nay đã được thay thế bằng Luật Hải quan năm 2014 (Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015). Luật Hải quan năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành có nhiều nội dung quy định mới về thủ tục hải quan như: hồ sơ hải quan, khai hải quan, thời hạn làm thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan (đặc biệt đối với hàng gia công, nhập sản xuất xuất khẩu); quy định quyền hạn và nghĩa vụ của người khai hải quan, công chức hải quan; trách nhiệm của cơ quan hải quan và các cơ quan có liên quan trong hoạt động hải quan…Các quy định này cần phải có chế tài xử phạt để đảm bảo tính khả thi, hiệu quả của việc thực hiện.

Đồng thời, đánh giá quá trình thực hiện Nghị định 127/2013/NĐ-CP trong gần 02 năm qua cho thấy: tuy Nghị định đã quy định tương đối đầy đủ, bao quát các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan, nhưng quá trình thực hiện đã bộc lộ một số hạn chế về: chế tài xử phạt, về định danh hành vi vi phạm, về tính khả thi của quy định về phân định thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế.

Với những lý do nêu trên, việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP là rất cần thiết.

**III. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH:**

 1. Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp năm 2013 và các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính, Luật Hải quan năm 2014, Luật Quản lý thuế (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2012), các luật về thuế và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến quản lý nhà nước về hải quan đáp ứng yêu cầu cải cách, hiện đại hóa hải quan; phù hợp các chuẩn mực trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết và tuân thủ theo cam kết.

2. Bảo đảm việc xử phạt nghiêm minh nhưng có tính khả thi, hiệu quả và phù hợp với thực tế; góp phần bảo đảm, duy trì trật tự quản lý nhà nước về hải quan, đồng thời tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu; khuyến khích người khai hải quan, người nộp thuế chủ động tự giác chấp hành pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan.

3. Sửa đổi, bổ sung một số hành vi để bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và thực tiễn quản lý hải quan hiện nay; đồng thời loại bỏ những hành vi vi phạm nhỏ, đã có các biện pháp quản lý hiệu quả để giải quyết thỏa đáng; tăng mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa và tương đồng với mức tiền phạt được quy định tại các Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực khác như: thương mại, trật tự, an toàn xã hội.

 **IV. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH:**

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung gồm 05 Điều, cụ thể:

          -  Điều 1: Sửa đổi, bổ sung 19 Điều, chủ yếu tập trung vào Mục 2 (Các hành vi vi phạm và hình thức xử phạt) – Chương I Nghị định 127/2013/NĐ-CP (gồm các Điều: 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16a, 19, 20, 21, 22) và hai Điều thuộc Chương II (Điều 29, 48) Nghị định số 127/2013/NĐ-CP.

          - Điều 2: Bãi bỏ Điều 23 của Nghị định 127/2013/NĐ-CP.

- Điều 3: Hiệu lực thi hành của Nghị định.

 - Điều 4: Điều khoản chuyển tiếp.

 - Điều 5: Trách nhiệm hướng dẫn, thi hành.

**1. Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan**.

 Điều này quy định cụ thể về những điều khoản của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung, bao gồm:

 *1.1. Phần quy định chung (Mục I Chương I Nghị định 127/2013/NĐ-CP), dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung 02 nội dung:*

1.1.1. Bổ sung khoản 4 Điều 4 quy định về nguyên tắc xác định mức phạt tiền trong trường hợp vừa có tình tiết tăng nặng, vừa có tình tiết giảm nhẹ theo hướng: một tình tiết giảm nhẹ được trừ một tình tiết tăng nặng.

Lý do của việc bổ sung: Nghị định 127/2013/NĐ-CP mới chỉ quy định việc xác định mức tiền phạt trong trường hợp có tình tiết tăng nặng đối với hành vi trốn thuế, gian lận thuế (quy định tại Điều 13); các hành vi vi phạm khác không quy định vấn đề này. Do vậy, dẫn đến tình trạng không thống nhất trong việc áp dụng mức phạt khi có nhiều tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ giữa các đơn vị, các vụ việc vi phạm. Do đó, dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định về xác định mức tiền phạt trong trường hợp có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để đảm bảo thuận lợi và thống nhất cho quá trình thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính; tuân thủ nguyên tắc bảo đảm công bằng khi xử phạt vi phạm hành chính.

1.1.2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Điều 5 Nghị định 127/2013/NĐ-CP về những trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính như sửa đổi khoản 2 Điều 5 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP theo hướng quy định lại thời điểm chấp nhận nhầm lẫn trong quá trình nhập khẩu, gửi hàng vào Việt Nam cho phù hợp với quy định của Luật Hải quan và các văn bản quy định chi tiết thi hành (quy định trước đây tại Nghị định số 127/2013/NĐ-CP là trước thời điểm quyết định kiểm tra thực tế hàng hóa hoặc quyết định miễn kiểm tra thực tế hàng hóa), nay Dự thảo quy định là khi chưa đăng ký tờ khai hải quan.

*1.2. Phần hành vi vi phạm:*

Dự thảo Nghị định bổ sung mới 25 hành vi vi phạm, sửa đổi 27 hành vi vi phạm, loại bỏ 10 hành vi vi phạm. Cụ thể như sau:

1.2.1. Sửa đổi, bổ sung một số hành vi vi phạm về thời hạn làm thủ tục hải quan, nộp hồ sơ thuế quy định tại Điều 6 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (thể hiện tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định), cụ thể:

a) Bổ sung vào khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 6 Nghị định 127/2013/NĐ-CP 06 hành vi vi phạm về: thời hạn nộp thông báo, báo cáo, báo cáo quyết toán của một số loại hình như: doanh nghiệp ưu tiên, gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất, hàng tồn đọng, hàng tại cảng trung chuyển; không khai bổ sung số hiệu container hàng hóa xuất khẩu; khai giá chính thức quá thời hạn; không thông báo về cơ sở gia công, sản xuất xuất khẩu, không thông báo đúng thời hạn khi đưa nguyên liệu đi gia công lại.

Căn cứ để bổ sung các hành vi này là trên cơ sở các quy định mới của Luật Hải quan năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành quy định về trách nhiệm thông báo, báo cáo, báo cáo quyết toán của các Doanh nghiệp chịu sự quản lý của cơ quan Hải quan…do đó, cần có quy định về xử phạt để đảm bảo thi hành.

b) Sửa đổi quy định xử phạt đối với phương tiện vận tải của cá nhân, tổ chức qua lại biên giới để giao nhận hàng hóa theo hướng: chỉ quy định xử phạt đối với phương tiện vận tải của nước ngoài qua lại biên giới để giao nhận hàng hóa; không xử phạt đối với phương tiện Việt Nam trên cơ sở tạo điều kiện cho phương tiện Việt Nam qua lại để giao nhận hàng hóa (chủ yếu là hàng nông sản) (điểm d khoản 1 Điều 6).

 c) Bãi bỏ quy định tại điểm g khoản 2 Điều 6 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP về hành vi vi phạm về thời hạn phải điều chỉnh định mức sản xuất sản phẩm gia công, định mức sản xuất sản phẩm xuất khẩu để phù hợp với quy định của Luật Hải quan năm 2014 và Nghị định 08/2015/NĐ-CP do hiện nay các văn bản này không còn quy định về thời hạn phải điều chỉnh định mức sản xuất sản phẩm gia công, định mức sản xuất sản phẩm xuất khẩu.

d) Sửa đổi khoản 5 Điều 6 Nghị định 127/2013/NĐ-CP về mức phạt tiền đối với hành vi *“không tái xuất phương tiện vận tải nhập cảnh là ô tô chở người dưới 24 chỗ ngồi”* theo hướng: phân chia mức phạt tiền theo số ngày vi phạm nhằm đảm bảo phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm (số ngày vi phạm ngắn thì mức phạt thấp, số ngày vi phạm kéo dài thì mức phạt cao) cho phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm (số ngày vi phạm ngắn thì mức phạt thấp, số ngày vi phạm kéo dài thì mức phạt cao).

1.2.2. Sửa đổi, bổ sung một số hành vi vi phạm đối với nhóm hành vi vi phạm quy định về khai hải quan quy định tại Điều 7 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (thể hiện tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định). Cụ thể:

a) Bổ sung vào khoản 4 Điều 7 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP hành vi “*Khai báo hàng hóa nhập khẩu theo loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu nhưng không có cơ sở sản xuất hàng gia công, cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu”.*

 Căn cứ bổ sung quy định này là trên cơ sở quy định tại Điều 39 Nghị định 08/2015/NĐ-CP. Theo đó, trường hợp không có cơ sở gia công, sản xuất thì tổ chức, cá nhân ngoài việc phải nộp đủ các loại thuế, tiền chậm nộp còn phải bị xử phạt vi phạm theo quy định.

b) Bãi bỏ một số hành vi vi phạm sau:

- Hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định 127/2013/NĐ-CP do hành vi vi phạm có tính chất không nghiêm trọng; việc xử phạt theo quy định này sẽ rất nhiều, mất nhiều thời gian cho việc thực hiện thủ tục xử phạt mà hậu quả của hành vi vi phạm chưa xác định được rõ ràng; nhất là trong giai đoạn đầu triển khai áp dụng vận hành hệ thống VNACCS, việc khai báo của các doanh nghiệp, chủ hàng chưa thuần thục.

- Hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 2, điểm b khoản 3, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 3 Điều 7 Nghị định 127/2013/NĐ-CP cho phù hợp với quy định của Thông tư 38/2015/TT-BTC.

 1.2.3. Sửa đổi, bổ sung một số hành vi vi phạm đối với nhóm hành vi vi phạm quy định về khai thuế quy định tại Điều 8 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định):

a) Bổ sung vào khoản 1 Điều 8 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP hành vi và chế tài xử phạt như sau:

Xử phạt 10% số tiền thuế thiếu đối với hành vi không khai hoặc khai sai về tên hàng, chủng loại, số lượng, trọng lượng, khối lượng, chất lượng, trị giá, mã số hàng hóa, mức thuế, xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong quá trình làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu nhưng người nộp thuế đã tự phát hiện và khai bổ sung hồ sơ khai thuế sau thời điểm cơ quan hải quan thông báo việc kiểm tra trực tiếp hồ sơ hải quan và trước thời điểm thông quan hàng hóa (điểm b khoản 1 Điều 8).

Căn cứ bổ sung quy định này là trên cơ sở quy định về khai bổ sung theo Luật Hải quan năm 2014 và các văn bản hướng dẫn. Việc bổ sung hành vi này đảm bảo công bằng, tính răn đe phù hợp với tính chất, mức độ của các hành vi vi phạm gây ảnh hưởng đến nguồn thu thuế của nhà nước, khuyến khích người khai hải quan tự phát hiện sai sót và khắc phục hậu quả.

b) Bổ sung vào khoản 2 Điều 8 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP các hành vi sau:

 **-** Hành vi vi phạm quy định về quản lý nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất dẫn đến hàng hóa thực tế tồn kho thiếu so với chứng từ kế toán, sổ kế toán, hồ sơ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (điểm đ khoản 2).

- Hành vi vi phạm quy định quản lý hàng hóa trong kho bảo thuế dẫn đến hàng hóa thực tế tồn kho thiếu so với chứng từ, sổ sách kế toán (điểm e khoản 2).

Căn cứ bổ sung các hành vi này là trên cơ sở các quy định về quản lý hàng gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất, kho bảo thuế tại Luật Hải quan năm 2014 (Điều 59, Điều 60) và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hải quan. Hiện nay, chính sách quản lý đối với hàng gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất có thay đổi thông thoáng hơn như: Doanh nghiệp không phải thông báo định mức sản xuất, tự quyết định việc quản lý nguyên vật liệu. Vì vậy, để đảm bảo việc quản lý nguyên vật liệu được đúng quy định, tránh việc thẩm lậu vào thị trường nội địa cần phải tăng cường cơ chế kiểm tra và chế tài xử phạt trong trường hợp việc quản lý không phù hợp (thiếu so với sổ sách).

c) Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định127/2013/NĐ-CP theo hướng gộp để áp dụng xử phạt cho cả trường hợp cơ quan hải quan phát hiện trong quá trình làm thủ tục hải quan và trường hợp cơ quan hải quan phát hiện khi kiểm tra sau thông quan nhưng cá nhân, tổ chức vi phạm đã tự nguyện nộp đủ số tiền thuế phải nộp theo quy định trước thời điểm lập biên bản vi phạm.

Việc sửa đổi này nhằm bảo đảm cho việc áp dụng quy định được thuận tiện vì các hành vi này có cùng tính chất, mức độ vi phạm.

d) Bãi bỏ hành vi “*Khai tăng định mức sản xuất sản phẩm gia công; định mức sản xuất sản phẩm xuất khẩu từ nguyên liệu, vật tư nhập khẩu so với thực tế sử dụng”*quy định tại điểm d khoản 2 Điều 8 Nghị định 127/2013/NĐ-CP vì Thông tư 38/2013/TT-BTC không quy định phải khai định mức.

1.2.4. Sửa đổi, bổ sung một số hành vi vi phạm đối với nhóm hành vi vi phạm quy định về trốn thuế, gian lận thuế quy định tại Điều 13 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (tại khoản 10 Điều 1 dự thảo Nghị định):

a) Sửa đổi, bổ sung vào điểm d, đ, e Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP quy định xử phạt đối với loại hình chế xuất như: làm thủ tục xuất khẩu nhưng không xuất khẩu sản phẩm; khai nhiều hơn so với thực tế hàng xuất khẩu; xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm không phù hợp với nguyên liệu đã xuất khẩu hoặc nhập khẩu (điểm d, đ, e khoản 1 Điều 13).

Căn cứ sửa đổi, bổ sung quy định này là dựa trên quy định tại Luật Hải quan năm 2014 và các văn bản hướng dẫn. Theo đó, quy định về thủ tục hải quan đối với loại hình chế xuất có một số đặc thù so với các loại hình khác. Tuy nhiên, về cơ bản, hoạt động của doanh nghiệp chế xuất chủ yếu là gia công và sản xuất xuất khẩu. Do vậy, để tương đồng chế tài xử phạt đối với hành vi vi phạm khi xuất khẩu sản phẩm gia công, sản phẩm sản xuất xuất khẩu, cần bổ sung chế tài xử phạt đối với doanh nghiệp chế xuất.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo hướng quy định rõ nội dung không khai hoặc khai sai mà cơ quan hải quan phát hiện khi kiểm tra sau thông quan nhưng cá nhân, tổ chức vi phạm không tự nguyện nộp đủ số tiền thuế phải nộp theo quy định trước thời điểm lập biên bản vi phạm thì bị xử phạt 1-3 lần số tiền thuế trốn, gian lận.

1.2.5. Nhóm hành vi vi phạm quy định về khai hải quan của người xuất cảnh, nhập cảnh đối với ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam bằng tiền mặt quy định tại Điều 9 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định):

Dự thảo Nghị định bổ sung hành vi xuất cảnh, nhập cảnh mang theo kim loại quý, đá quý, công cụ chuyển nhượng theo quy định phải khai hải quan mà không khai hải quan trên cơ sở quy định của Điều 9 Thông tư 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền.

1.2.6. Nhóm hành vi vi phạm quy định về kiểm tra hải quan, thanh tra thuế quy định tại Điều 10 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (tại khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định): Dự thảo Nghị định bổ sung 01 hành vi vi phạm, sửa đổi, bổ sung 02 hành vi vi phạm, sửa đổi mức phạt tiền phạt theo hướng giảm mức tiền phạt của 01 hành vi, cụ thể:

 a) Bổ sung khoản 5 Điều 10 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP hành vi truy cập trái phép, làm sai lệch, phá hủy hệ thống thông tin hải quan mà không phải là tội phạm.

 Việc bổ sung hành vi này trên cơ sở quy định tại điểm e khoản 2 Điều 10 Luật Hải quan năm 2014, để đảm bảo an ninh, an toàn của hệ thống thông tin hải quan thì các hành vi vi phạm quy định về sử dụng hệ thống thông tin hải quan phải bị xử phạt.

b) Sửa đổi và gộp hai hành vi *“Giả mạo niêm phong hải quan; nộp, xuất trình chứng từ, tài liệu giả mạo cho cơ quan hải quan nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự”* quy định tại điểm b khoản 5 Điều 10 và hành vi *“Sử dụng chứng từ không hợp pháp để làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa theo quy định”* quy định tại điểm d khoản 5 Điều 10 thành *“Sử dụng niêm phong hải quan giả mạo; sử dụng chứng từ, tài liệu giả mạo, không hợp pháp, không đúng với thực tế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**để khai, nộp, xuất trình cho cơ quan hải quan mà không phải là tội phạm”* vì cùng loại hành vi vi phạm (giả mạo, không hợp pháp).

c) Sửa đổi khoản 3 Điều 10 hành vi không xuất trình hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan để cơ quan hải quan kiểm tra theo quy định của pháp luật hải quan trên cơ sở quy định tại Điều 40 Luật Hải quan năm 2014, điểm b khoản 7 Điều 32 Thông tư số 38/2015/TT-BTC. Theo đó, trách nhiệm của người khai hải quan, người chỉ huy hoặc người điều khiển phương tiện vận tải phải xuất trình hồ sơ, hàng hóa cho cơ quan Hải quan kiểm tra khi được yêu cầu.

d) Điều chỉnh mức tiền phạt đối với hành vi *“Không chấp hành quyết định kiểm tra, thanh tra thuế của cơ quan hải quan”* từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng theo quy định hiện hành xuống còn từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng cho tương đồng với quy định tại Điều 20 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

1.2.7. Nhóm hành vi vi phạm quy định về giám sát hải quan quy định tại Điều 11 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (tại khoản 8 dự thảo Nghị định): Dự thảo Nghị định bổ sung 02 hành vi vi phạm; sửa đổi, bổ sung 01 hành vi vi phạm, cụ thể:

 a) Bổ sung các hành vi vi phạm:

 - Hành vi thực hiện việc trung chuyển, chuyển tải, lưu kho, chia tách lô hàng, thay đổi phương thức vận tải trong quá trình vận chuyển hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan mà không thông báo hoặc không được sự đồng ý của cơ quan hải quan theo quy định của pháp luật trên cơ sở quy định tại khoản 4 Điều 64 Luật Hải quan năm 2014 vào khoản 1 Điều 11 Nghị định 127/2013/NĐ-CP.

 - Hành vi đưa nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị đến cơ sở khác gia công lại mà không thông báo cho cơ quan hải quan trên cơ sở quy định tại Điều 60 Luật Hải quan, Điều 37 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP (điểm e khoản 2 Điều 11).

 Việc bổ sung 02 hành vi này là trên cơ sở quy định về giám sát hải quan đối với hàng trung chuyển, chuyển tải, lưu kho, chia tách lô hàng, thay đổi phương thức vận tải và các quy định về giám sát hải quan đối với hàng hóa là nguyên vật liệu gia công đưa đi gia công lại.

b) Đối với hành vi vi phạm “*Tiêu thụ hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan”* quy định tại điểm a khoản 3 Điều 11, dự thảo Nghị định bổ sung quy định loại trừ xử phạt theo hành vi trong trường hợp vi phạm về hành vi này nhưng tang vật vi phạm thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế, xét miễn thuế, hàng hóa áp dụng thuế suất theo hạn ngạch thuế quanvà không vi phạm quy định về chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thì xử phạt theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 8hoặc điểm g khoản 1 Điều 13 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (xử phạt về hành vi trốn thuế, gian lận thuế).

 Vì: theo quy định tại Khoản 5 Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, trường hợp chỉ tiêu thụ nội địa, thay đổi mục đích sử dụng đối với một số loại hàng hóa như gia công, sản xuất xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, hàng hạn ngạch thuế quan thì phảo khai tờ khai hải quan mới khi thay đổi mục đích chuyển tiêu thụ nội địa. Hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế, xét miễn thuế, hàng hóa áp dụng theo hạn ngạch thuế quan thuộc diện chịu sự giám sát hải quan nhưng cơ chế quản lý đối với các hàng hóa này chủ yếu là về thuế. Do vậy, nếu không mở tờ khai mới mà chỉ tiêu thụ, thay đổi mục đích thì xử phạt về thuế sẽ phù hợp hơn so với xử phạt vi phạm về giám sát hải quan.

1.2.8. Nhóm hành vi vi phạm quy định về kiểm soát hải quan quy định tại Điều 12 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (tại khoản 9 Điều 1 dự thảo Nghị định): Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung 04 hành vi vi phạm; bổ sung 01 biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Sửa đổi, bổ sung 04 hành vi quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị định 127/2013/NĐ-CP:

- Hành vi không chấp hành *lệnh dừng, khám xét phương tiện vận tải* theo quy định;

- Hành vi không *cung cấp sơ đồ hầm hàng, chỉ dẫn, mở nơi nghi vấn cất giữ hàng hóa trên phương tiện vận tải* để thực hiện quyết định khám hành chính.

Lý do sửa đổi: để phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Hải quan năm 2014.

- Hành vi chứa chấp, mua bán, vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu không có chứng từ hợp pháp trong địa bàn hoạt động hải quan được sửa đổi, bổ sung theo hướng: bổ sung quy định loại trừ xử phạt theo hành vi này nếu lô hàng đó có qua cửa khẩu, có làm thủ tục hải quan nhưng qua kiểm tra phát hiện hàng hóa không đúng với khai báo (thừa về số lượng, chủng loại hàng hóa nhập khẩu). Quy định như vậy nhằm đảm bảo định danh hành vi vi phạm được minh bạch, rõ ràng hơn, tránh cách hiểu không thống nhất (thừa so với khai báo về số lượng, chủng loại có đơn vị xác định là hành vi khai sai, nhưng có đơn vị lại xác định là hàng hóa không có chứng từ hợp pháp trong địa bàn hoạt động hải quan).

- Hành vi vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới để thống nhất với quy định của pháp luật hình sự.

b) Về biện pháp khắc phục hậu quả: Bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại cho phù hợp với thực tiễn và Điều 33 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

1.2.9. Nhóm hành vi vi phạm quy định về chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh quy định tại Điều 14 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (tại khoản 13 Điều 1 dự thảo Nghị định): Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung 02 hành vi vi phạm, điều chỉnh mức phạt tiền đối với một số hành vi vi phạm, cụ thể:

a) Sửa đổi định danh hành vi quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo hướng định danh rõ hành vi vi phạm và tăng mức xử phạt để ngăn chặn việc lợi dụng mang hành lý, hàng hóa của cư dân biên giới với số lượng và trị giá lớn và thuộc danh mục hàng hóa quản lý bằng chính sách mặt hàng (giấy phép, điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật…).

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 14 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo hướng bổ sung quy định xử phạt đối với hàng mẫu nhập khẩu có vi phạm chính sách mặt hàng cho phù hợp với Quyết định 31/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

c) Bãi bỏ quy định tại điểm e khoản 5 Điều 14 Nghị định 127/2013/NĐ-CP cho phù hợp với quy định tại Nghị định 89/2006/NĐ-CP ngày 30/9/2006 của Chính phủ về nhãn hàng hóa (Nghị định 89/2006/NĐ-CP cho phép bổ sung nhãn phụ trước khi đưa hàng hóa ra lưu thông).

d) Về mức phạt đối với một số hành vi vi phạm quy định tại nhóm hành vi này:

- Mức phạt được xây dựng theo hướng tăng lên một phần để đảm bảo tính tương đồng với các hành vi tương tự được quy định tại Nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của CP quy định XPVPHC trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; đồng thời đảm bảo tính khả thi khi thực hiện. Theo đó, mức phạt cao nhất đối với tổ chức là 80.000.000 đồng (quy định hiện hành là 60.000.000 đồng).

- Mức tiền phạt được phân chia theo trị giá hàng vi phạm để phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm đối với hành vi vi phạm của cư dân biên giới; người xuất cảnh, nhập cảnh, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc danh mục cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; thuộc danh mục phải có giấy phép mà không có giấy phép; hàng hóa không đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; hàng hóa không có nhãn hàng hóa theo quy định pháp luật; hàng hóa tạm nhập – tái xuất theo loại hình kinh doanh tạm nhập – tái xuất; hàng viện trợ nhân đạo, quà biếu, quà tặng, hàng mẫu, tài sản di chuyển.

- Mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm “Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc danh mục phải có giấy phép mà không có giấy phép; xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa không đáp ứng yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa không có nhãn hàng hóa theo quy định pháp luật” được xây dựng theo hướng:

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hàng về đến cửa khẩu mà người khai hải quan đến làm thủ tục cho hàng hóa nhập khẩu; cơ quan hải quan phát hiện hàng hóa thuộc danh mục phải có giấy phép mà không có giấy phép thì xử phạt với mức thấp nhất là 5.000.000 đồng, mức cao nhất là 50.000.000 đồng (có phân chia theo trị giá hàng vi phạm).

+ Trường hợp quá 30 ngày, kể từ ngày hàng về đến cửa khẩu người khai hải quan có văn bản xin tái xuất cho hàng hóa thuộc danh mục phải có giấy phép mà không có giấy phép (không làm thủ tục nhập khẩu) thì bị ***phạt tiền gấp hai lần*** so với cùng hành vi vi phạm nhưng bị phát hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hàng về đến cửa khẩu.

(chi tiết tại khoản 8 Điều 14 Nghị định).

+ Cùng hành vi vi phạm này nhưng nếu bị phát hiện sau khi hàng hóa đã thông quan và tang vật vi phạm không còn để thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất hàng hóa thì dự thảo quy định bị ***phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng*** (mức tốiđa trong lĩnh vực hải quan, như một cách khắc phục một phần hậu quả xảy ra).

(Chi tiết tại khoản 9 Điều 14 Nghị định).

Lý do bổ sung là do thực tế hiện nay, qua kiểm tra sau thông quan đã phát hiện trường hợp hàng hóa đã thông quan là loại hàng thuộc danh mục phải có giấy phép nhập khẩu nhưng vào thời điểm nhập khẩu, doanh nghiệp không có giấy phép nhập khẩu và cơ quan Hải quan không phát hiện được (do doanh nghiệp khai vào mã số không thuộc danh mục quản lý bằng giấy phép, điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn); hàng hóa sau khi được thông quan đã bị tiêu thụ hết nên không còn hàng hóa để áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất hàng hóa” như quy định tại Nghị định số 127/2013/NĐ-CP.

- Về biện pháp khắc phục hậu quả:

+ Quy định rõ thời hạn áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất hàng hóalà trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt của cơ quan hải quan để thống nhất trong quá trình thực hiện (điểm a, điểm b khoản 13 Điều 14).

1.2.10. Nhóm hành vi vi phạm quy định về quản lý kho ngoại quan, kho bảo thuế, địa điểm thu gom hàng lẻ quy định tại Điều 15 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (tại khoản 12 Điều 1 dự thảo Nghị định): Dự thảo Nghị định bổ sung 06 hành vi vi phạm, loại bỏ một số hành vi vi phạm, bổ sung hình thức phạt bổ sung tịch thu tang vật vi phạm, cụ thể:

a) Bổ sung 06 hành vi vi phạm liên quan kho ngoại quan, kho bảo thuế, địa điểm thu gom hàng lẻ (điểm a, b, c khoản 1; điểm c, d, đ khoản 2):

- Đưa hàng hóa, máy móc, thiết bị từ nội địa vào kho ngoại quan để phục vụ cho các hoạt động đóng gói, phân loại, bảo dưỡng mà không thông báo với cơ quan hải quan;

- Thực hiện các dịch vụ gia cố, chia gói, đóng gói bao bì; đóng ghép hàng hóa, phân loại phẩm cấp hàng hóa, bảo dưỡng hàng hóa và lấy mẫu hàng hóa trong kho ngoại quan mà không thông báo để cơ quan hải quan theo dõi, giám sát.

- Chuyển quyền sở hữu hàng hóa gửi kho ngoại quan mà không thông báo để cơ quan hải quan quản lý, theo dõi;

- Lưu giữ hàng hóa không phù hợp với hợp đồng thuê kho ngoại quan, không phù hợp với điều kiện bảo quản, lưu giữ của kho;

- Thực hiện các dịch vụ không được phép trong kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ.

- Không thực hiện chế độ báo cáo đối với kho ngoại quan, kho bảo thuế, địa điểm thu gom hàng lẻ đúng thời hạn quy định.

Lý do bổ sung các hànhnày: Điều 63 Luật Hải quan năm 2014; khoản 2 Điều 87, Điều 95 Nghị định 08/2015/NĐ-CP; khoản 8, khoản 9 Điều 91; khoản 5 Điều 92 Thông tư 38/2015/TT-BTC có quy định về việc quản lý, giám sát đối với kho ngoại quan; giám sát hàng hóa đưa vào, đưa ra kho ngoại quan, kho bảo thuế, địa điểm thu gom hàng lẻ bao gồm quy định chế độ báo cáo thình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư tại kho bảo thuế, thông báo về hiện trạng hàng hóa và tình hình hoạt động của kho ngoại quan, kho bảo thuế, địa điểm thu gom hàng lẻ, thông báo việc chuyển quyền sở hữu hàng hóa và khi thực hiện các dịch vụ gia có, chia gói, đóng gói đối với hàng gửi kho ngoại quan.

 b) Bổ sung hình thức phạt bổ sung tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi “Đưa vào kho ngoại quan hàng hóa thuộc diện không được lưu giữ trong kho ngoại quan theo quy định” nếu tang vật vi phạm là hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu để tránh bị lợi dụng, thẩm lậu hàng hóa vào nội địa (điểm b khoản 5).

 c) Bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định 127/2013/NĐ-CP về “không đưa hàng hóa ra khỏi kho ngoại quan khi hợp đồng thuê kho đã hết hạn” cho phù hợp với quy định của Nghị định 08/2015/NĐ-CP.

 1.2.11. Nhóm hành vi vi phạm quy định quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại cảng, kho, bãi quy định tại Điều 16a (tại khoản 16 Điều 1 dự thảo Nghị định):

Trên cơ sở quy định tại Điều 41 Luật Hải quan quy định trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi trong hoạt động giám sát hải quan như thực hiện chế độ quản lý, thống kê, lưu giữ chứng từ, sổ sách, số liệu hàng hóa đưa vào, đưa ra khỏi khu vực cảng, kho, bãi; cung cấp thông tin, phối hợp với cơ quan hải quan; sắp xếp hàng hóa trong khu vực cảng, kho, bãi theo yêu cầu giám sát, quản lý, dự thảo Nghị định bổ sung 05 hành vi vi phạm:

- Không thông báo đúng thời hạn tình hình hàng hóa tồn đọng tại cảng, kho, bãi thuộc địa bàn hoạt động hải quan;

- Không sắp xếp hàng hóa trong khu vực cảng, kho, bãi theo yêu cầu giám sát, quản lý của cơ quan hải quan;

- Không thực hiện đầy đủ chế độ quản lý, thống kê, lưu giữ chứng từ, sổ sách, số liệu hàng hóa đưa vào lưu giữ, đưa ra khỏi khu vực cảng, kho, bãi theo quy định của pháp luật và xuất trình, cung cấp cho cơ quan hải quan khi có yêu cầu;

- Không thực hiện việc cung cấp thông tin và phối hợp với cơ quan hải quan trong việc theo dõi, kiểm tra, giám sát hàng hóa ra, vào, lưu giữ tại khu vực cảng, kho, bãi;

- Cho phép đưa hàng hóa ra khỏi khu vực cảng, kho, bãi khi chưa có chứng từ của cơ quan hải quan.

*1.3. Về thẩm quyền xử phạt và thủ tục xử lý vi phạm hành chính*

1.3.1. Trên thực tế không phát sinh những vụ việc phải bàn giao cho Chủ tịch UBND cấp xã và cấp huyện xử phạt. Do vậy, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 19 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo hướng: chỉ Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này (thể hiện tại khoản 14 Điều 1 dự thảo Nghị định).

1.3.2. Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 20 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo hướng: bổ sung nội dung quy định về việc giao quyền xử phạt của Cảnh sát biển, Bộ đội Biên phòng, Chủ tịch UBND cấp tỉnh theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính (thể hiện tại khoản 15 Điều 1 dự thảo Nghị định) để đảm bảo đầy đủ và thống nhất với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

1.3.3. Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 21 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (quy định về nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả) theo hướng: đối với những vụ việc vi phạmvượt thẩm quyền xử phạt của Cục trưởng Cục Hải quan, Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan thì những người này chuyển vụ vi phạm để Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh nơi xảy ra vi phạm ra quyết định xử phạt (thể hiện tại khoản 16 Điều 1 dự thảo Nghị định) để đảm bảo việc xử phạt được nhanh chóng, thuận lợi.

1.3.4. Sửa đổi Điều 22 theo hướng: chuyển quy định tại khoản 4 Điều 23 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (quy định về việc xử lý tang vật vi phạm đối với trường hợp tang vật vi phạm bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc đưa ra khỏi Việt Nam hoặc buộc tái xuất nhưng quá thời hạn quy định mà không đưa ra khỏi Việt Nam hoặc tái xuất) để đảm bảo đầy đủ thủ tục xử lý tang vật vi phạm.

(chi tiết tại khoản 17 Điều 1 dự thảo Nghị định).

*1.4. Phần cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan:*

1.4.1. Nghị định sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo hướng: bỏ thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố; Tổng cục trưởng đối với những trường hợp đối tượng bị cưỡng chế tại nhiều Chi cục, nhiều Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

1.4.2. Nghị định sửa đổi khoản 2 Điều 48 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo hướng làm rõ đối tượng bị áp dụng biện pháp cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị để bán đấu giá là: cá nhân, tổ chức bị áp dụng biện pháp kê biên tài sản để bán đấu giá khi không tự nguyện chấp hành các quyết định hành chính để đảm bảo tính khả thi và thống nhất với Điều 27 Nghị định 127/2013/NĐ-CP là việc kê biên tài sản được áp dụng đối với tất cả các loại quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan chứ không chỉ riêng quyết định xử phạt như quy định hiện nay của Nghị định 127/2013/NĐ-CP (khoản 19 Điều 1 dự thảo Nghị định).

**2. Điều 2. Bãi bỏ Điều 23.**

Nghị định bãi bỏ quy định về việc xử lý đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu quá thời hạn làm thủ tục hải quan, hàng hóa không có chủ sở hữu, hàng hóa nhập khẩu buộc phải đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc phải tái xuất (quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 23 Nghị định 127/2013/NĐ-CP) đã được quy định tại Điều 58 Luật Hải quan và Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

**3. Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Điều này quy định về thời điểm có hiệu lực của Nghị định từ ngày tháng năm 2016.

**4. Điều khoản chuyển tiếp**

Để xử lý những vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình chuyển tiếp, căn cứ quy định tại Điều 83 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008, Điều này quy định đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét, giải quyết thì áp dụng các quy định có lợi cho tổ chức, cá nhân vi phạm.

**5.** **Điều 5. Trách nhiệm hướng dẫn, thi hành**

Điều này quy định trách nhiệm của Bộ Tài chính, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc hướng dẫn, tổ chức thi hành Nghị định này.

Trên đây là nội dung thuyết minh chi tiết Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

  **BỘ TÀI CHÍNH**